TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2019/DS-ST
Ngày: 15-07-2019
V/v "Tranh chấp hợp đồng dân sự hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hữu Tấn

2. Ông Lê Thành Thật

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Trung -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 15 tháng 07 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 234/2018/TLST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2019/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 05 năm 2019 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1945, cư trú: tổ 5, ấp HT, xã HB, huyện CT, tỉnh AG (có mặt).

2.Bị đơn: Ông Nguyễn Tiến N, sinh năm 1978, cư trú: tổ 2, ấp BH, xã MK, thành phố LX, tỉnh AG (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 11 năm 2018 và tại phiên tòa ông Nguyễn Văn D trình bày:

Ngày 20 tháng 07 năm 2017, ông Nguyễn Văn D cho ông Nguyễn Tiến N vay 20.000.000đ, không thỏa thuận thời hạn trả, lãi suất 8%/tháng, trong thời gian vay ông N có trả tiền lãi 3.000.000đ thì ngưng, chưa trả tiền vốn nên ông Dyêu cầu ông N trả 20.000.000đ, tính lãi theo quy định háp luật từ ngày 20 tháng 07 năm 2017 đến ngày xét xử. Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn D yêu cầu ông Nguyễn Tiến N trả số tiền nợ vốn 20.000.000đ, về tiền lãi ông Drút lại yêu cầu tính lãi từ ngày 24 tháng 07 năm 2017 đến ngày Tòa án xét xử.

Trong toàn bộ quá trình Tòa án thụ lý giải quyết, bị đơn ông Nguyễn Tiến N vắng mặt không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật cho ông Nguyễn Tiến N nhưng ông vắng mặt, không có lý do, không có yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông N.

[2] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo nội dung đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn D tranh chấp về số tiền theo biên nhận ngày 24 tháng 07 năm 2017, yêu cầu trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định pháp luật. Bị đơn có địa chỉ tại tổ 2, ấp Bình Hòa 2, xã Mỹ Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, căn cứ khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên. Xét yêu cầu của ông Dyêu cầu ông N trả tiền nợ vốn và lãi theo biên nhận ngày 24 tháng 07 năm 2017, theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự 2015 quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp vay tài sản.

[3] Về nội dung vụ án: Ngày 24 tháng 07 năm 2017 ông Nguyễn Văn D cho ông Nguyễn Tiến N vay số tiền 20.000.000đ, ông N ký tên, ghi rõ họ tên trong biên nhận, lãi suất 8%/tháng, vay không thời hạn. Quá thời gian cho vay, ông N chưa trả tiền vốn 20.000.000đ nên ông Dyêu cầu ông N trả số tiền 20.000.000đ. Ông N vắng mặt không có ý kiến, không yêu cầu phản tố, không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

[4] Hội đồng xét xử nhận định về vụ án:

Căn cứ lời trình bày của nguyên đơn, xét biên nhận ngày 24 tháng 07 năm 2017 thể hiện biên nhận có nội dung ông Nguyễn Tiến N có ký tên ghi rõ họ tên đã nhận 20.000.000đ của ông Nguyễn Văn D, thời hạn cho vay không thỏa thuận, lãi suất 8%/tháng. Ông Dđã liên hệ ông N để giải quyết số tiền nợ 20.000.000đ nhưng ông N vắng mặt. Nay, ông Dkhởi kiện yêu cầu ông N trả số tiền nợ vốn 20.000.000đ. Xét tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp thể hiện đây là hợp đồng vay không kỳ hạn và có lãi. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, biên nhận ngày 24 tháng 07 năm 2017 thể hiện ông Nguyễn Tiến N có nhận số tiền 20.000.000đ từ ông D, do vi phạm N vụ trả nợ nên ông D khởi kiện yêu cầu ông N trả số tiền 20.000.000đ là có căn cứ chấp nhận.

Về tiền lãi: Theo yêu cầu khởi kiện, ông Dyêu cầu ông N trả tiền lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 24 tháng 07 năm 2017 đến ngày xét xử. Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn D rút lại yêu cầu đối với ông N, xét việc rút một phần yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên xem xét chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn D được chấp nhận và ông Dthuộc trường hợp miễn án phí dân sự sơ thẩm, nên không nộp án phí. Ông Nguyễn Tiến N phải nộp 1.000.000đ tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 233, Điều 244, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 463, Khoản 1 Điều 466 Bộ Luật dân sự năm 2015;

Điểm đ khoản 1 Điều 12, điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn D đối với ông Nguyễn Tiến N.

Buộc ông Nguyễn Tiến N trả cho ông Nguyễn Văn D số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn D đối với ông Nguyễn Tiến N về yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 24 tháng 07 năm 2017 đến ngày xét xử.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn D miễn nộp án phí do ông Dlà người cao tuổi.

Ông Nguyễn Tiến N phải nộp số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành đầy đủ khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu lãi phát sinh do chậm thực hiện N vụ theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

Ông Nguyễn Văn D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Tiến N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích điều 26 Luật thi hành án dân sự)

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-VKSND-TPLX;
Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Phương